

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2018/HS-ST**

Ngày 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K; sinh ngày 09/4/1986; Nơi cư trú: ấp M T B, xã K B T B, huyện T V T, tỉnh C M; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Trần Thị S; sinh năm 1961; Vợ tên Võ Thị Kiều L; sinh năm 1990 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án:

Vào ngày 29/10/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 250/2014/HS-ST ngày 29/10/2014.

Ngoài ra, vào ngày 30/8/2018 bị cáo còn bị Tòa nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 30/8/2018.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 - Bộ Công an, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Mai Xuân H**; sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H A xã M T, huyện C T, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp PL, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Cao Văn H1**; sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

2/ Chị **Phạm Thị Ngọc D**; sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T H A, xã T H B, huyện T H, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp H A, xã M T, huyện C T, tỉnh K G.

Người làm chứng:

1/ Chị **Mai Mộng H2**; sinh năm 1987 (vắng mặt)

2/ Anh **Vũ Ngọc M**; sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp K 4A, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngày 30/8/2016 sau khi chấp hành án xong, K về tạm trú tại ấp TT, xã GT, huyện C T, tỉnh KG nhưng không chịu tìm việc làm mà lại tiếp tục mua chiếc vỏ và máy của một người không rõ họ tên và địa chỉ trên đoạn sông Tà Niên với giá 6.500.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hình thức là K giả vờ đi đặt lú, xiệc cá trên đoạn sông Cái Sắn rồi quan sát tìm kiếm tài sản lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trong quãng thời gian này, K có quen Kh (không rõ họ tên và địa chỉ) là người mua bán dầu nên K dùng điện thoại di động hỏi Kh có mua thuốc bảo vệ thực vật không thì Kh đồng ý nên 02 người hẹn gặp nhau trên đoạn kênh Béc Hồ thuộc xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, K nhận 03 mẫu vỏ chai

thuốc bảo vệ thực vật bằng nhựa và 02 vỏ bằng ny lon có ghi nhãn hiệu từ Kh đưa mang theo dùng để làm mẫu đối chiếu để trộm.

Sau khi tìm được người tiêu thụ, K đi đến chợ Rạch Sỏi mua 01 cây kiềm cộng lực, khẩu trang, bao tay và lấy cây xà beng ở nhà của K để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ, ngày 17/9/2017 K điều khiển chiếc vỏ máy trên đến cửa hàng vật tư nông nghiệp L H trú tại ấp H A, xã M T, huyện C T, tỉnh K G do ông Mai Xuân H làm chủ, dùng cây xà beng và kiềm cộng lực phá và cắt các ổ khóa cửa dưới bến sông rồi đột nhập vào trong cửa hàng, K quan sát thấy cửa hàng có lắp đặt hệ thống camera nên K dùng cây lau nhà có sẵn tại đây vô hiệu hóa (đẩy quay ngược lên nóc nhà) hết các camera lại rồi tiến hành lục soát và đối chiếu với các loại thuốc bảo vệ thực vật cùng nhãn hiệu hoặc khác nhãn hiệu có trong cửa hàng ở tầng trệt và cắt ổ khóa cửa của lầu 01 lấy mang xuống chiếc vỏ máy gồm:

- 01/ 160 chai hiệu Sofit - 500cc
- 02/ 2.500 gói hiệu Apache - 12gs
- 03/ 270 gói hiệu Chess - 20gs
- 04/ 1.200 gói hiệu Schezgold - 25gs
- 05/ 800 gói hiệu Lksetup 75np - 25gs
- 06/ 1.200 gói hiệu Sạch rầy - 22gs
- 07/ 480 chai hiệu Cruiserplus - 10cc
- 08/ 1.200 gói hiệu Totan – 20gs
- 09/ 200 chai hiệu Tiltsuper – 250cc
- 10/ 80 chai hiệu Tin stjanpan – 240cc
- 11/ 120 chai hiệu Amistastop – 250cc
- 12/ 160 chai hiệu Filia – 250cc
- 13/ 80 cặp hiệu Roc sai + physan.

Sau khi vận chuyển số thuốc bảo vệ thực vật xuống đủ tải trọng của vỏ máy xong, K tiếp tục dùng cây xà beng cạy ổ khóa các ngăn bàn làm việc lấy hết số tiền có trong ngăn bàn rồi điều khiển vỏ máy chở số thuốc vừa trộm được đến điểm hẹn trên đoạn Kênh Béc Hồ thuộc xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bán hết số thuốc trên cho Kh được tổng số tiền là 17.000.000 đồng rồi điều khiển chiếc vỏ máy về nhà kiểm tra lại số tiền vừa trộm được là 1.600.000 đồng, tất cả dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Riêng đối với chị Phạm Thị Ngọc D là nhân viên bán hàng tại cửa hàng vật tư nông nghiệp Liên Hiệp trình bày: Ngoài việc tài sản của chủ cửa hàng là ông Mai Xuân H bị mất trộm thì chị D cũng bị mất 36,5 chỉ vàng 24K. Số vàng này, D để trong ngăn bàn làm việc trong cửa hàng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND tỉnh Kiên Giang thể hiện:

I. Thuốc bảo vệ thực vật: (12/13 loại)

- 01/ 160 chai hiệu Sofit - 500cc, có giá trị là 24.586.720 đồng;
- 02/ 2.500 gói hiệu Apache - 12gs, có giá trị là 37.500.000 đồng;
- 03/ 270 gói hiệu Chess - 20gs, có giá trị là 10.490.580 đồng;
- 04/ 1.200 gói hiệu Schezgold - 25gs, có giá trị là 32.634.000 đồng;
- 05/ 800 gói hiệu Lksetup 75np - 25gs, có giá trị là 21.600.000 đồng;
- 06/ 1.200 gói hiệu Sạch rầy - 22gs, có giá trị là 38.000.400 đồng;
- 07/ 480 chai hiệu Cruiserplus - 10cc, có giá trị là 19.431.840 đồng;
- 08/ 1.200 gói hiệu Totan – 20gs, có giá trị là 14.488.800 đồng;
- 09/ 200 chai hiệu Tiltsuper – 250cc, có giá trị là 38.965.000 đồng;
- 10/ 80 chai hiệu Tin stjanpan – 240cc, không định giá được do tại địa phương không có thông tin buôn bán.

11/ 120 chai hiệu Amistastop – 250cc, có giá trị là 34.417.000 đồng;

12/ 160 chai hiệu Filia – 250cc, có giá trị là 20.973.600 đồng;

13/ 80 cặp hiệu Rocesai + physan, có giá trị là 13.485.680 đồng;

Tổng giá trị đối với 12/13 loại thuốc bảo vệ thực vật là 306.573.820 đồng.

II. 36,5 chỉ vàng 24K, có giá trị là 130.852.500 đồng.

Tổng cộng tài sản có giá trị là 437.426.320 đồng.

Riêng đối với 80 chai hiệu Tin stjanpan – 240cc, không định giá được do tại địa phương không có thông tin buôn bán. Nhưng căn cứ vào kết quả bán ra tại cửa hàng của bị hại cung cấp thì 80 chai thuốc này có giá trị là 9.360.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 299/KL-KTHS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Dấu vết số 05, 06, 07, 08, 09 với dấu vân in lòng bàn chân trái trên tờ giấy dính kèm Chỉ bản ghi họ

tên: Nguyễn Minh K; sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp M T B, xã K B T B, huyện T V T, tỉnh C M, là của cùng một người.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ông Mai Xuân H đến Công an xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang trình báo sự việc. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 15 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, đến ngày 01 tháng 6 năm 2018 khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh K về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với 36,5 chỉ vàng 24K của chị Phạm Thị Ngọc D trình bày bị mất trộm cùng thời điểm xảy ra vụ án tại cửa hàng vật tư nông nghiệp L H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành thẩm tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Riêng đối tượng tên Kh (không rõ họ tên và địa chỉ) đã trực tiếp mua hết các loại thuốc bảo vệ thực vật do Ký thực hiện hành vi phạm tội mà có. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh và xử lý:

- 01 chiếc vỏ loại Composite màu trắng – xanh, dài 8^m và 01 máy xe hiệu Misumishi số J48 – 743552 là tài sản của K dùng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện xong, Ký mang đến bán cho ông Cao Văn H1 (7 H) ở ấp TT, xã G T, huyện C T, tỉnh Kiên Giang với giá 6.500.000 đồng. Sau khi vụ án xảy ra, ông H1 tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo thẩm quyền.

- 01 cây kiềng cộng lực, cán màu xanh, dài khoảng 01^m do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ tại hiện trường.

Các vật chứng trên đều tài sản của K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đến nay vẫn còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 cây xà beng; 03 vỏ chai bằng nhựa và 02 vỏ bằng ny lon có ghi nhãn hiệu dùng để làm mẩu đối chiếu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong, K đã bỏ cây xà beng trên tại hiện trường nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành truy tìm trong quá trình khám nghiệm hiện trường

nhưng không phát hiện; 03 vỏ chai bằng nhựa và 02 vỏ bằng ny lon thì K đã ném bỏ xuống kênh Cái Sắn nên tất cả đều không tiến hành thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại như sau:

- Ông Mai Xuân H yêu cầu: Bồi thường toàn bộ số tài sản là vật tư nông nghiệp bị mất trộm với tổng số tiền là 315.933.820 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường; còn lại số tiền 6.000.000 đồng bị mất trộm và chi phí sửa chữa các tài sản bị thiệt hại cho K gây ra thì ông H không yêu cầu K phải bồi thường, do đó không xem xét.

- Chị Phạm Thị Ngọc D yêu cầu: Bồi thường 36,5 chỉ vàng 24K với tổng số tiền là 130.852.500 đồng nhưng xét thấy, việc D yêu cầu là không đủ căn cứ chấp nhận nên không xem xét.

- Ông Cao Văn H1 yêu cầu: Trả lại số tiền dùng để mua chiếc vỏ và máy là 6.500.000 đồng và chi phí sửa chữa là 700.000 đồng. Tổng cộng là 7.200.000 đồng, bị cáo đồng ý trả theo yêu cầu của ông H1 nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT- VKS- CT ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** từ 10 đến 12 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 585 và Điều 589 BLDS năm 2015, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông H theo như kết quả định giá là 315.933.820 đồng và trả lại cho ông Cao Văn H1 số tiền mà ông đã bỏ ra mua vỏ máy của bị cáo là 7.200.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử: Kê biên phát mãi để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc vỏ loại Composite màu trắng – xanh, dài 8^m và 01 máy xe hiệu Misumishi số J48 – 743552 và 01 cây kiếm cộng lực, cán màu xanh, dài khoảng 01^m.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Minh K là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau mãn hạn tù, K về quê sinh sống và do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ, ngày 17/9/2017 Nguyễn Minh K điều khiển vỏ máy đến cửa hàng vật tư nông nghiệp L H trú tại ấp H A, xã M T, huyện C T, tỉnh K G để đột nhập vào trong tiệm lấy trộm: 160 chai hiệu Sofit - 500cc; 2.500 gói hiệu Apache - 12gs; 270 gói hiệu Chess - 20gs; 1.200 gói hiệu Schezgold - 25gs; 800 gói hiệu Lksetup 75np - 25gs; 1.200 gói hiệu Sạch rầy - 22gs; 480 chai hiệu Cruiserplus - 10cc; 1.200 gói hiệu Totan – 20gs; 200 chai hiệu Tiltsuper – 250cc; 80 chai hiệu Tin stjanpan – 240cc; 120 chai hiệu Amistastop – 250cc; 160 chai hiệu Filia – 250cc và 80 cặp hiệu Roc sai + phيسان đem bán lấy

tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá thì các tài sản mà K lấy trộm của ông H có giá trị là 315.933.820 + với số tiền K lấy trộm trong tủ 1.600.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của ông H là 317.533.820 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015 thì:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm: a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm các tài sản của bị hại có giá trị 317.533.820 đồng của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015 như đã viện dẫn như trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì tham lam, lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý đột nhập vào cửa hàng vật tư nông nghiệp L H để lấy trộm các loại thuốc bảo vệ thực vật của ông H đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc bảo quản giữ gìn tài sản của mình, làm cho họ không an tâm lao động công tác, sản xuất. Ngoài ra, qua hồ sơ còn thể hiện thì ngoài lần phạm tội trên bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” vẫn chưa được xóa án tích. Lẽ ra khi nhiều lần sai phạm đã được cán bộ quản giáo, giáo dục, uốn nắn bị cáo phải biết sửa đổi bản thân tìm một công việc chân chính lao động để tự nuôi sống bản thân và gia đình, không là gánh nặng cho xã hội. Thế nhưng bị cáo không làm được điều đó mà trái lại khi vừa chấp hành xong hình phạt tù không lâu bị cáo lại tiếp dấn thân vào con đường phạm tội cũng chính lại hành vi trộm cắp. Điều này thể hiện bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Do bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, ngoài

ra cho thấy hiện tại bị cáo đang chấp hành án đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên cần tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Tại phiên Tòa người bị hại ông Mai Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường lại các tài sản mà bị cáo đã lấy trộm theo như kết quả định giá là 315.933.820 đồng, ngoài số tiền trên ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn H1 yêu cầu bị cáo K trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra mua võ máy và chi phí sửa chữa võ máy do bị cáo bán lại cho ông là 7.200.000 đồng, ngoài ra ông H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H1 nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.3 Trong quá trình điều tra và truy tố người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Ngọc D trình bày là chị bị mất 36,5 chỉ vàng 24K tương đương với số tiền 130.852.500 đồng và chị cho rằng bị cáo là người đã lấy trộm số vàng trên nên chị yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho chị nhưng trong quá trình điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh được hành vi trộm cắp trên của bị cáo nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra nếu có đủ chứng cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc vỏ loại Composite màu trắng – xanh, dài 8^m và 01 máy xe hiệu Misumishi số J48 – 743552 và 01 cây kiếm cộng lực, cán màu xanh, dài khoảng 01^m đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tài sản của bị cáo mua và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần kê biên phát mãi để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K 10** (mười) năm tù. Tổng hợp hình phạt **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Nguyễn Minh K** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11** (mười một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585 và Điều 589 BLDS năm 2015 xử buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường cho ông Mai Xuân H số tiền 315.933.820 đồng (ba trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi ba ngàn tám trăm hai mươi đồng) và bồi thường cho ông Cao Văn H1 số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử: Kê biên phát mãi để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc vỏ loại Composite màu trắng – xanh, dài 8^m và 01 máy xe hiệu Misumishi số J48 – 743552 và 01 cây kiếm cộng lực, cán màu xanh, dài khoảng 01^m

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKS-CT ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và (323.133.820 đồng x 5%) = 16.156.691 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong